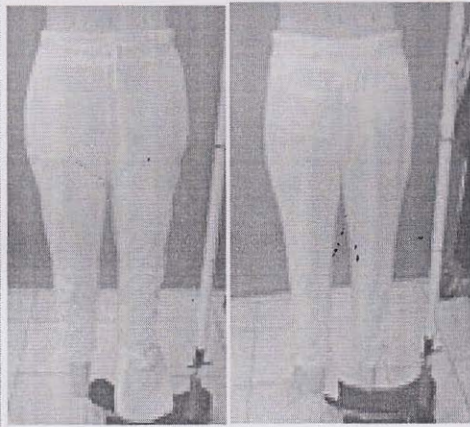
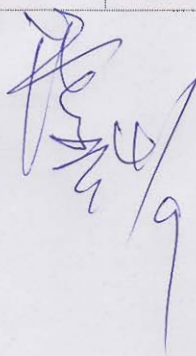


福星制衣越南廠 制衣工程 IE 出數核定流程表

1. 由越南廠的 IE 人員，依據上線款式，製作工程表及時間初估表。
2. 經越南廠生產部會商研究後，由生產主管提出效率建議與工程改善說明。並簽字
3. 經越南廠總經理核實後，將文件呈送臺北公司做最後核可。
4. 依臺北公司核可之 IE 數據後，作為越南廠的效率評估與績效獎金標準。

款式: G16-081P	款式說明 LADIE PANTS 订单 624	制表人: THAO	日期: 2016/04/09	文件編號:
參考雷同款:			照片 	
生產車縫時間:2086	特車組時間 86	總時間: 2172		
生產出數: 13.81	特車組出數 334.88	IE 總出數: 13.26		

PPIC 主管:


 2016/4/9

FLOW CHART OF G16-081P

W.BAND*2

- 25" 46.MARK W.BAND*1
 14" 47.CREASE UPPER W.BAND*1
 10" 48.MARK HOLE AT BAND*2
 18" 49.SEW HOLE*2
 30" 50.JOIN CENTER W.BAND*2
 16" 51.PRESS SEAM OPEN
 32" 52.TOPSTITCH CENTER SHELL W.BAND
 10" 53.MARK+CUT ELASTIC*1
 35" 54.TOPSTITCH ELASTIC TO RIB 1/4(CHAINSTITCH)
 45" 55.INSERT CORDING AT W.BAND
 15" 56.CLOSE ELASTIC CORDING W.BAND
 22" 57.CLOSE W.BAND OPEN

FRONT

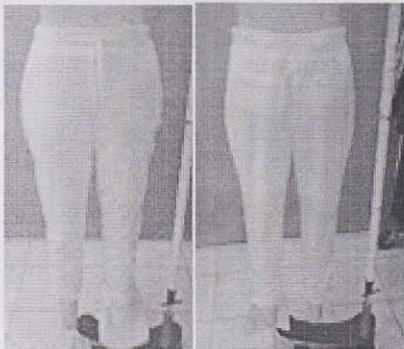
- 40" 1.MARK FRONT+PKT POSITION*2
 24" 2.MARK SEAM FACING*2
 14" 3.SERGE FRONT 1 EDGE*2(AT PKT OPEN)
 14" 4.SERGE SEAM FACING 1EDGE*2(UPPER)
 17" 5.FUSE PKT OPEN*2
 32" 6.TOPSTITCH PKT OPEN*2(COVER STITCH MACHINE)
 25" 7.SERGE AROUND FRONT PKT BAG*2
 8" 8.CLOSE OVER LOCK BAG*2
 28" 9.JOIN SEAM FACING TO FRONT 1 EDGE
 32" 10.CLOSE 2EDGE ZIPPER
 58" A 11.SET ZIPPER,MARK,NOTCH*2
 32" 12.JOIN BAG*2
 22" 13.MARK ATTACK TOPSTITCH BAG POSITION*2
 48" 14.ATTACK TPSTITCH BAG*2
 22" 15.TACK PKT AT W.BAND
 54" 16.SEFETY SEAM FACING TO FRONT*2
 66" 17.TOPSTITCH F.SEAM*2(COVER STITCH MACHINE)
 58" 31.SEFETY OUTSEAM
 68" 32.TOPSTITCH OUTSEA(COVER STITCH MACHINE)
 22" 33.TACK ELASTIC TO FACING+INSEAM FACING
 30" 34.CREASE ELASTIC SEAM FACING
 28" 35.TACK 1EDGE ELASTIC TO FACING
 82" A 36.1/16ATTACK STITCH ELASTIC FACING
 32" 37.TOPSTITCH ELASTIC FACING 1 EDGE
 52" 38.SEFETY INSEAM
 65" 39.TOPSTITCH INSEAM(COVER STITCH MACHINE)
 36" 40.SEFETY FRONT+BACK RISE
 15" 41.PRESS FRONT+BACK RISE
 11" 42.MARK INSEAM FACING POSITION*2
 28" 43.TACK 1EDGE ELASTIC TO INSEAM FACING
 96" A 44.1/16ATTACK STITCH INSEAM FACING
 42" 45.TOPSTITCH INSEAM FACING 1EDGE
 83" A 58.SET W.BAND,MARK(CHAIN STITCH)
 36" 59.SERGE UNDER W.BAND
 23" 60.TACK LBL AT W.BAND*2
 65" 61.TOPSTITCH UNDER W.BAND(COVER STITCH)
 58" A 62.FOLDSTITCH HEM(COVER STITCH)
 95" 63.TRIM THREAD

QC

- 10" 001.MARK HOLE AT PKT*2 POSITION
 18" 002.SEW HOLE*2

BACK BODY*2

- 40" 18.MARK BACK+PKT POSITION*2
 14" 19.MARCK BACK FACING*2
 17" 20.PRESS MEX PKT*2
 32" 21.JOIN EDGE PKT,NOTCH*2
 16" 22.1/16STITCH BACK PKT*2(AT INSIDE)
 17" 23.PRESS PKT OPEN*2
 30" 24.TACK BAG*2
 30" 25.JOIN BAG*2(SEFETY)
 18" 26.CLOSE OVERLOCK BAG*2*2
 25" 27.JOIN BAG FACING TO BACK*2
 18" 28.SERGE BACK FACING
 36" 29.TOPSTITCH BACK FACING*2(COVER STITCH)
 18" 30.TACK BACK PKT OPEN*2



POSITION TIME TABLE

POSITION	GENERAL	SPECIAL
SINGLE	819	
COVER STITCH	390	
CHAIN STITCH	244	
SPECIAL	337	66
PRESS	96	
HAND	326	20
AMOUNT	2086	86
OUTPUT PCS	13.81	334.88
TOTAL TIME	2172	TOTAL OUTPUT 13.26

FORMOSTAR GARMENT (VIETNAM) CO., LTD
SEWING OPERATION LIST

STYLE NO: G16-081P
DATE: 2016/04/09

TAIPEI IE OUTPUT:
VN IE OUTPUT: 13.81

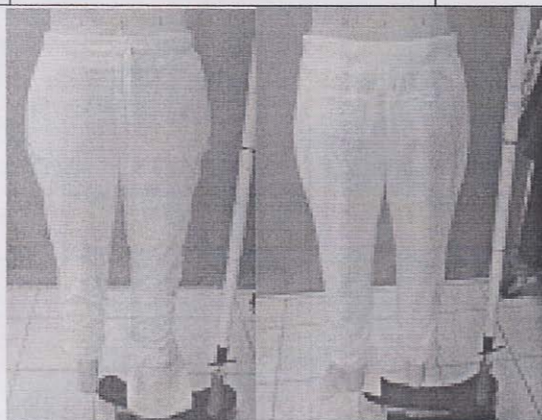
# OP NO Mã	Operation Tên công đoạn		Grade Cấp	合縫記號	使用機器	time Thời gian	price Đơn	out put Sàn lượng	使用配 件及其 他
01	Mark front*2+ pkt posititon*2	SD TT*2+vị trí túi*2	C		HAND	40	297	720	
02	Mark seam facing*2	SD đáp sườn*2	C		HAND	24	178	1200	
03	Serge front 1 edge*2(at pkt open)	VS 3C TT 1 đoạn*2(phần miệng túi)	B		SW	14	112	2057	
04	Serge seam facing 1edge(upper)	VS 3C đáp sườn 1 đoạn*2	B		SW	14	112	2057	
05	Fuse mex pkt open*2	Là mex vào miệng túi trước*2	B		PRESS	17	135	1694	
06	Topstitch pkt open*2(cover stitch machine)	Điều trần đề miệng túi trước*2	B		COVER STITCH	32	255	900	
07	Serge around front pkt bag*2	VS 3C xung quanh lót túi trước*2	B		SW	25	199	1152	
08	Close overlock bag*2	Chặn đầu vs lót túi trước*2	B		SINGLE	8	64	3600	
09	Join seam facing to front 1 edge	Cán chập đáp sườn vào TT 1 đoạn	B		SINGLE	28	223	1029	
10	Close 2 edge zipper	Chặn khóa 2 đầu	B		SINGLE	32	255	900	
11	Set zipper,mark,notch*2	Tra khóa,sd,bấm*2	A		SINGLE	58	485	497	
12	Join bag*2	Kê lót túi*2	B		SINGLE	32	255	900	
13	Mark attack topstitch bag position*2	SD+điều trang trí túi*2	C		HAND	22	163	1309	
14	Attack topstitch bag*2	Điều ốp lót túi trước*2	B		SINGLE	48	383	600	
15	Tack pkt at w.band*2	Ghim lót túi trên cạp*2	B		SINGLE	22	175	1309	
16	Safety seam facing to front*2	VS 5C đáp sườn vào TT*2	B		SW	54	430	533	
17	Topstitch F.panel seam *2(cover stitch machine)	Điều trần đề sườn TT*2	B		COVER STITCH	66	526	436	
18	Safety out seam	VS 5C dọc quần	B		SW	58	462	497	
19	Topstitch out seam(cover stitch machine)	Điều trần đề dọc quần	B		COVER STITCH	68	542	424	
20	Tack elastic facing+inseam facing	Cán đáp chun+đáp giàng để đi ép	B		SINGLE	22	175	1309	
21	Crease elastic seam facing	Là gấp đáp chun*2+đáp giàng*2(máy ép)	B		SPECIAL	30	239	960	
22	Tack 1edge elastic to facing	Ghim 1 đầu chun vào đáp *2	B		SINGLE	28	223	1029	
23	1/16 attack stitch elastic facing	Dán mí đáp chun 1/16+ghim chun gấu	A		SINGLE	82	686	351	
24	Topstitch elastic facing 1 edge	Điều đáp chun 1 đoạn	B		SINGLE	32	255	900	
25	Safety inseam	VS 5C giàng quần	B		SW	52	414	554	
26	Topstitch inseam(cover stitch machine)	Điều trần đề giàng quần	B		COVER STITCH	65	518	443	
27	Safety front+back rise	VS 5C đứng TT+TS	B		SW	36	287	800	
28	Press front+back rise	Là đứng TT+TS	B		PRESS	15	120	1920	
29	Mark inseam facing position*2	Sd vị trí dán đáp giàng quần	C		HAND	11	82	2618	
30	Tack 1edge elastic to inseam facing	Ghim 1 đầu chun vào đáp giàng quần	B		SINGLE	28	223	1029	
31	1/16Attack stitch inseam facing	Dán mí đáp giàng quần+ghim chun gấu	A		SINGLE	96	804	300	
32	Topstitch inseam facing 1edge	Điều đáp giàng quần 1đoạn	B		SINGLE	42	335	686	
33	Set w.band,mark(chain stitch)	Tra cạp,sd(chỉ tết)	A		CHAIN STITCH	83	695	347	
34	Serge under w.band	VS 3C chân cạp	B		SW	36	287	800	
35	Tack lbl at w.band*2	Ghim móc cạp*2	B		SINGLE	23	183	1252	
36	Topstitch under w.band(cover stitch)	Điều trần đề chân cạp	B		COVER STITCH	65	518	443	
37	Foldstitch hem(cover stitch machine)	Gập điều gấu máy trần đề	A		COVER STITCH	58	485	497	
XZ	Trim thread	Cắt chỉ	C		HAND	95	705	303	
001	Mark hole at pkt*2 posititon	SD đục lỗ túi	C		HANDSCL	10	74	2880	
002	Sew hole*2	Đục lỗ túi*2	B		SPECIAL	18	143	1600	
	Back body*2	Thân sau*2							
A01	Mark back+pkt position*2	SD TS+vị trí túi sau	C		HAND	40	297	720	
A02	Mark back facing*2	SD đáp TS*2	C		HAND	14	104	2057	
A03	Press mex pkt*2	Là mex vào túi sau*2	B		PRESS	17	135	1694	

FORMOSTAR GARMENT (VIETNAM) CO., LTD
SEWING OPERATION LIST

STYLE NO: G16-081P
DATE: 2016/04/09

TAIPEI IE OUTPUT:
VN IE OUTPUT: 13.81

# OP NO Mã	Operation Tên công đoạn		Grade Cấp	合縫記號	使用機器	time Thời gian	price Đơn	out put Sàn lượng	使用配 件及其 他
A04	Join edge pkt,notch	Can chắp miệng túi sau,bấm	B		SINGLE	32	255	900	
A05	1/16 stitch back pkt(at inside)	Mí tăng cường miệng túi 1/16	B		SINGLE	16	128	1800	
A06	Press pkt open*2	Là miệng túi sau*2	B		PRESS	17	135	1694	
A07	Tack bag*2	Ghim lót*2	B		SINGLE	30	239	960	
A08	Join bag*2(sefety)	Quây lót túi vs 5c	B		SW	30	239	960	
A09	Close overlock bag*2*2	Chặn dàu vs túi*2*2	B		SINGLE	18	143	1600	
A10	Join back facing to back*2	Can chắp đấp TS vào TS*2	B		SINGLE	25	199	1152	
A11	Serge back facing	VS 3C đấp TS	B		SW	18	143	1600	
A12	Topstitch back facing*2(cover stitch)	Điều trần đề đấp TS*2	B		COVER STITCH	36	287	800	
A13	Tack back pkt open*2	Ghim kín miệng túi sau*2	B		SINGLE	18	143	1600	
	W.band*2	Cạp*2							
B01	Mark band*2	SD cạp*2	C		HAND	25	186	1152	
B02	Crease upper w.band*1	Là gập bản cạp chính*1	B		PRESS	14	112	2057	
B03	Mark hole at band*2	SD đục lỗ cạp*2	C		HANDSCL	10	74	2880	
B04	Sew hole*2	Đục lỗ cạp*2	B		SPECIAL	18	143	1600	
B05	Join center w.band*2	Can giữa cạp*2	B		SINGLE	30	239	960	
B06	Press seam open	Là rẽ giữa can cạp	B		PRESS	16	128	1800	
B07	Topstitch center shell w.band	Điều cạp bản cạp chính*2	B		SINGLE	32	255	900	
B08	Mark+cut elastic*1	SD+ cắt chun bản cạp*1	C		HAND	10	74.2	2880	
B09	Topstitch elastic to rib1/4(chain stitch)	Đặt chun+điều chun vào bản cạp bo 1/4	B		CHAIN STITCH	35	279.0	823	
B10	Insert cording at w.band	Luồn dây rút cạp	C		HAND	45	334	640	
B11	Close elastic cording w.band	Chặn dây rút cạp	B		SINGLE	15	120	1920	
B12	Close w.band open	Ghim miệng chân cạp	B		SINGLE	22	175	1309	
TOTAL						2172	17271	13.26	



Position	GENERAL	SPECIAL			
Single	819				
Cover stitch	390				
Chain stitch	118				
Special	337	66			
Press	96				
Hand	326	20			
Amount	2086	86			
Output (pcs)	13.81	334.88			
Total time	2172		Total out		13.26

製表人: THAO